

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

PVH, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1984 tại Thái Bình; nơi ĐKHKTT: Xã A, huyện B, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G; có vợ là NLQ2 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2022; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Bị hại:* Anh BH, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 301 I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng (đã chết).

*Những người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 56 M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của bị hại); có mặt.

Bà P, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 56 M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của bị hại); có mặt.

Chị Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 301 I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng (là vợ của bị hại); có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu NLQ1, sinh năm 2006; nơi cư trú: Số 301 I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng (là con của bị hại); có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của cháu NLQ1:* Chị Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 301 I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng (là mẹ của cháu NLQ1); có mặt.

Chị NLQ2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xã R, huyện S, tỉnh Thái Bình; có mặt.

*Người làm chứng:* Ông NLC1, bà NLC2, ông NLC3; ông NLC1, ông NLC3 có mặt; bà NLC2 vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/12/2021, sau khi kết thúc công việc tại Công ty TQC, địa chỉ tại Chợ T, phường U, quận V bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 15G1-19191 đi một mình từ công ty theo lối ra rồi rẽ phải đi vào đường W để đi về nhà trọ tại xã D, huyện E. Quá trình đi trên đường W (chiều Hải Phòng - Hà Nội) bị cáo điều khiển xe đi ở khu vực giữa lòng đường với tốc độ khoảng 60km/h. Đây là đoạn đường hai chiều được phân chia bằng các vạch kẻ đường màu vàng đứt đoạn ở giữa đường. Khi bị cáo đi đến gần khu vực có lối rẽ vào đường nội bộ của Công ty TNHH X (cạnh nhà số 368 đường W) thì lúc này anh BH điều khiển xe mô tô BKS 15B1-39058 đi một mình từ trong đường nội bộ của Công ty TNHH X đi ra để rẽ trái vào đường W theo hướng di chuyển ngược chiều với hướng di chuyển của bị cáo. Khi bị cáo quan sát thấy anh BH thì anh BH đã điều khiển xe mô tô đi đến gần giữa đường W; lúc đó xe mô tô của anh BH cách đầu xe mô tô của bị cáo khoảng 15 mét. Do bị cáo nghĩ anh BH sẽ giảm tốc độ, nhường đường cho xe của bị cáo đi qua nên bị cáo không giảm tốc độ, không chủ động xử lý tình huống an toàn mà tiếp tục giữ nguyên tốc độ mục đích để vượt qua đầu xe của anh BH. Đến khi khoảng cách giữa hai xe mô tô còn khoảng 5m, lúc này một phần bánh xe phía trước của anh BH đã chắn vào khu vực bị cáo đang điều khiển xe đi đến. Xác định chuẩn bị xảy ra va chạm giữa hai phương tiện, bị cáo đánh lái sang trái với mục đích tránh, né đồng thời bóp phanh nhằm giảm tốc độ. Tuy nhiên do lúc này khoảng cách giữa hai xe đã quá gần nên đã xảy ra va chạm giữa hai xe, phần đầu xe mô tô của bị cáo đã đâm vào phần thân xe mô tô của anh BH. Hậu quả xe mô tô của bị cáo và xe của anh BH cùng đổ xuống mặt đường. Cả bị cáo và anh BH đều bị thương và đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày anh BH tử vong. Bị cáo được cấp cứu kịp thời, sức khỏe ổn định. Tại thời điểm xảy ra đâm va, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 277/2021/GDPY ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Không tìm thấy ethanol

(cồn), các chất kích thích và trấn áp thần kinh trung ương trong mẫu máu của PVH”.

Tại Kết luận giám định số 269/2021/GĐPY ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tìm thấy ethanol (cồn) trong mẫu máu của BH gửi phân tích, nồng độ ethanol 268,3mg/100ml máu, không tìm thấy các chất kích thích và trấn áp thần kinh trung ương trong mẫu máu của BH gửi phân tích, nguyên nhân chết sốc do đa chấn thương”*.

Tại Kết luận giám định số 04/KLGD ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 15G1-19191 và xe mô tô nhãn hiệu HONDA, mang BKS 15B1-39058 có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự”*.

Tại Kết luận giám định số 03/GĐCH-PC09 ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Dấu vết xước cao su màu đen, bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại mặt trước dưới ốp cao su bảo vệ phía ngoài tay phanh bên trái xe mô tô BKS 15B1-39058 phù hợp với dấu vết xước mất sơn màu xanh, bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ trước về sau tại góc trên bên trái mặt nạ xe mô tô BKS 15G1-19191. Dấu vết va chạm này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động ngược chiều và chạm nhau”*.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường ngày 12/12/2021 xác định:

*“Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường W, đoạn phía trước nhà số 368 đường W, phường U, quận V, thành phố Hải Phòng. Lòng đường rộng 18m, nằm dọc hướng Đông-Tây, mép đường hai bên có vạch kẻ trắng chạy liên rộng 0,2m, giữa lòng đường có các vạch kẻ màu vàng đứt đoạn mờ nhòe. Hai bên đường là vỉa hè và khu dân cư. Lòng đường chia làm hai làn, làn phía Bắc dành cho các phương tiện di chuyển hướng Hải Phòng - Hà Nội và làn phía Nam dành cho các phương tiện di chuyển theo hướng ngược lại. Khu vực xảy ra tai nạn tại làn đường phía Bắc rộng 9m. 02 vết cày xước nền đường màu trắng, tương đối song song nhau, dài 1,5m, hai vết cách nhau 0,14m, mỗi vết trung bình 1,5cm, chiều hướng hai vết từ Đông Bắc sang Tây Nam. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, trắng, mang BKS 15G1-19191 xe nằm chéch hướng Đông Nam-Tây Bắc, đầu xe hướng Đông Nam, tình trạng xe đổ nghiêng phải, phần nhựa ốp xe bên phải bị vỡ, chìa khóa xe cắm ở ổ trạng thái on. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ, mang BKS 15B1-39058 xe nằm chéch hướng Tây Nam - Đông Bắc, đầu xe hướng Tây Nam. Tình trạng xe đổ nghiêng phải, phần nhựa ốp xe bên trái bị vỡ, chìa khóa rơi trên nền đường phía dưới xe”*.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 21/12/2021 xác định: *“Xe mô tô BKS 15G1-19191 gương chiếu hậu bị gãy, mặt*

*ngoài cụm đèn pha phía trước bị trượt xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu dạng bụi đất màu đỏ, mặt nạ phía trước bị khuyết một phần....tàn bộ phần yếm xe bên phải bị khuyết....đầu mồm chắn bùn bị nứt vỡ.....”.*

*“Xe mô tô BKS 15B1-39058 mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ đầu xe bên phải bị trượt xước, mất sơn màu đỏ, gãy vỡ khung bạt nhựa khỏi vị trí ban đầu..... đầu ngoài tay phanh bên phải bị trượt xước....đầu ngoài tay lái bên phải rách xước cao su....cụm đèn xi nhan phía trước bên phải và bên trái bị gãy vỡ.....”.*

Tại Kết luận giám định số 30/KLGD ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “01 tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 22MB và 02 tập tin video có phần mở rộng ‘DAV’ tổng dung lượng 151MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston đã qua sử dụng (Ký hiệu A) không bị cắt ghép, chỉnh sửa”.

Tại Công văn số 06/GTVT-HTGT&ATGT ngày 04/01/2022 của Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng có nội dung: “Đoạn đường W đoạn từ ngã 3 U đến Công ty Cổ phần Lisemco là đường hai chiều nằm trong khu vực đông dân cư. Tốc độ tối đa cho phép được xác định theo quy định tại Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, trong đó tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trong khu vực đông dân cư trên đoạn đường hai chiều là 50km/h riêng đối với xe máy chuyên dùng, xe gắn máy kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự tốc độ tối đa không quá 40km/h”.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKSHB ngày 07-7-2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố PVH về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô BKS 15B1-39058 qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Y (mẹ vợ của bị hại) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Y, bà Hương không yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo PVH 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bị cáo phải bồi thường thêm 20.000.000 đồng thì

gia đình bị hại sẽ đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 15G1-19191 nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh trắng, số khung RLCE55P10CY180398, số máy 55P1-180401; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy chủ xe là Z; địa chỉ: AA, xã AB, huyện AC, thành phố Hải Phòng do đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo cũng đã có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến:

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố. Về các tình tiết giảm nhẹ: đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng là hai tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân xảy ra tai nạn, theo quan điểm của người bào chữa để xảy ra tai nạn nêu trên là lỗi hỗn hợp trong đó bị hại có lỗi nhiều hơn do điều khiển xe trong tình trạng nồng độ cồn ở mức quá cao, khi bị hại chuyển hướng rẽ trái đi ra từ đường nhánh không dành quyền ưu tiên cho phương tiện của bị cáo đang đi ở đường chính. Về hoàn cảnh của bị cáo rất đặc biệt, bố bị cáo bỏ mẹ con bị cáo khi bị cáo mới 02 tuổi, vì nhà nghèo bị cáo chỉ được học hết lớp 3 thì phải nghỉ học do đó trình độ văn hóa của bị cáo rất thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, hiện nay bị cáo đang phải nuôi mẹ già, vợ, 02 con nhỏ và một người chị câm điếc bẩm sinh; vợ bị cáo hiện không có công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội được cải tạo ngoài xã hội. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội được cải tạo ngoài xã hội, kiếm tiền nuôi gia đình.

Quan điểm bào chữa của Người bào chữa được Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến:

Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được nhận bồi thường số tiền 100.000.000đồng. Trường hợp tại phiên tòa bị cáo bồi thường được cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đồng thì người đại diện hợp pháp của bị hại sẽ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo PVH thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, chỉ vì một phút chủ quan lơ là, thiết quan sát dẫn đến hậu quả đáng tiếc xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của bị cáo, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi mẹ già, vợ, hai con nhỏ và một người chị câm điếc bẩm sinh; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo ngoài xã hội, kiếm tiền nuôi sống gia đình.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo PVH khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản giám định

pháp y, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 11/12/2021, PVH điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15G1-191.91 đi trên đường W hướng Hải Phòng - Hà Nội. Khi đi đến khu vực số 368 đường W, phường U, quận V cạnh lối rẽ phải vào đường nội bộ của Công ty TNHH X, bị cáo quan sát thấy phía trước có xe mô tô do anh BH điều khiển đang đi ngược chiều hướng sang làn đường Hà Nội - Hải Phòng nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh, không giảm tốc độ về mức an toàn, không cho xe đi về bên phải để tránh xe ngược chiều mà lại điều khiển xe lách sang trái dẫn đến đầu xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm va vào thân xe mô tô do bị hại điều khiển, hậu quả làm anh BH bị thương sau đó đã chết khi cấp cứu tại Bệnh viện. Do đó hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo khi đi trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau đã không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình, thiếu quan sát dẫn đến gây tai nạn làm chết người, mặt khác khi điều khiển xe mô tô bị cáo không có bằng lái xe theo quy định do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông. Bởi vậy, cần phải được xử lý thỏa đáng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn đã ngay lập tức ra đầu thú; mặc dù hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, bị cáo thuộc hộ nghèo nhưng ngay sau khi bị hại chết bị cáo đã cố gắng vay mượn tiền để bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đồng, tại phiên tòa bị cáo còn tự nguyện bồi thường thêm số tiền 20.000.000đồng cho gia đình bị hại, điều đó thể hiện sự thiện chí và nỗ lực cố gắng bồi thường, khắc phục hậu quả của bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo được hưởng trợ cấp xã hội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tai nạn xảy ra có phần lỗi của bị hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xác định lỗi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ thì: *“Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi*

*về bên phải theo chiều xe chạy của mình*”. Khoản 9, khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: “*Các hành vi bị nghiêm cấm...9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định ....11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định...*”. Bị cáo đã thiếu quan sát, chủ quan không giảm tốc độ khi tránh xe ngược chiều, hậu quả làm anh BH bị thương và chết khi cấp cứu tại Bệnh viện. Tuy nhiên thấy trong vụ tai nạn giao thông này, bị hại cũng có lỗi không chú ý quan sát khi có xe đi ngược chiều, bị hại chuyển hướng rẽ trái đi ra từ đường nhánh đáng lẽ khi phát hiện có xe đi ngược chiều từ đường chính phải dừng lại nhường đường nhưng bị hại không dừng lại để nhường đường cho xe bị cáo đang đi trên đường chính mà vẫn tiếp tục di chuyển dẫn đến tai nạn, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, do vậy Hội đồng xét xử nhận định để dẫn đến xảy ra tai nạn là lỗi hỗn hợp của bị cáo và bị hại, trong đó lỗi của hai bên về cơ bản là ngang nhau.

[9] Về hình phạt chính: Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[10] Về quan điểm của Người bào chữa đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ đã được phân tích tại mục [7]; [9]; đối với đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo thấy: Bị cáo có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí nhưng theo Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*”. Điều luật này không quy định trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo chỉ được miễn án phí dân sự sơ thẩm và vẫn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000đồng, tại phiên tòa hai bên thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng thì gia đình bị hại sẽ đồng ý, không còn yêu cầu bồi thường gì thêm và sẽ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhận thấy với điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo hiện nay, bị cáo thuộc hộ nghèo, đang là lao động chính trong gia đình, một mình phải nuôi mẹ già, vợ,



02 người con và một người chị gái bị cầm điếu bầm sinh. Vì vậy số tiền 120.000.000 đồng mà bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại là thỏa đáng, thể hiện sự thiện chí, cố gắng hết sức mình của bị cáo để bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không nhận tiền trực tiếp tại phiên tòa thì bị cáo có nghĩa vụ nộp số tiền 20.000.000 đồng vào Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng để thực hiện việc trả cho những người đại diện hợp pháp của bị hại.

[12] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy chiếc xe máy bị cáo đi và gây tai nạn cho anh BH là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, tại phiên tòa bị cáo và vợ bị cáo có ý kiến đề nghị được xin lại chiếc xe để vợ bị cáo có phương tiện đi lại vì đây là chiếc xe duy nhất của vợ chồng bị cáo sau bao năm tích cóp tiền mới mua được, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 15G1-19191 nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh trắng, số khung RLCE55P10CY180398, số máy 55P1-180401; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy chủ xe là Z; địa chỉ: AA, xã AB, huyện AC, Hải Phòng.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo PVH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, được miễn án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: PVH 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo PVH cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều

trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo PVH.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo PVH có trách nhiệm nộp số tiền 20.000.000đồng để bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại vào Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng để trả cho những người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 15G1-19191 nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh trắng, số khung RLCE55P10CY180398, số máy 55P1-180401; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy chủ xe là Z; địa chỉ: AA, xã AB, huyện AC, Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo PVH phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo PVH được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; Những người đại diện hợp pháp của Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phương**